

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 164/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị P**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Bà **Cai Thị Đ**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Cai Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị P số tiền 11.500.000 (Mười một triệu, năm trăm ngàn) đồng và 10 (Mười) chỉ vàng 24Kr, thời hạn trả như sau:

Ngày 09/7/2020 trả 04 (Bốn) chỉ vàng 24Kr.

Ngày 09/8/2020 trả 06 (Sáu) chỉ vàng 24Kr.

Từ ngày 09/9/2020 mỗi tháng trả 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng, trả cho đến khi hết số tiền 11.500.000 (Mười một triệu, năm trăm ngàn) đồng, hạn cuối trả là ngày 09/7/2022.

Nếu bà Cai Thị Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì bà Lê Thị P có quyền yêu cầu trả ngay một lần số tiền nợ còn lại.

Kể từ ngày bà Lê Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Cai Thị Đ chậm trả còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Giá vàng tại thời điểm ban hành quyết định là 4.800.000 (Bốn triệu, tám

trăm ngàn) đồng.

Án phí: Bà Cai Thị Đ phải chịu 1.487.500 đồng (Một triệu, bốn trăm tám mươi bảy ngàn, năm trăm) đồng án phí sơ thẩm. Do bà Đ là thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước cấp giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ nên được miễn theo quy định của pháp luật

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Phượng